

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH GIA LAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 55/2020/HS-PT
Ngày: 09-11-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH GIA LAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Đình Nam.

Các Thẩm phán: Ông Võ Văn Bình.

Ông Trần Văn Cảnh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Thanh Vân – Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa: Ông Tạ Trung Kiên - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 11 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 90/2020/TLPT-HS ngày 09 tháng 10 năm 2020 đối với bị cáo Huỳnh Quang B, do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 118/2020/HS-ST ngày 01 tháng 9 năm 2020 của Tòa án nhân dân thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai.

Bị cáo có kháng cáo

Huỳnh Quang B, sinh năm 1986; nơi cư trú: Tổ X, phường Y, thành phố P, tỉnh Gia Lai; nghề nghiệp: thợ sơn; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Huỳnh Quang T và bà Nguyễn Thị K; bị cáo có vợ là Nguyễn Thị Phương N1 và 03 con, lớn nhất sinh năm 2015, nhỏ nhất sinh năm 2018; tiền án, tiền sự: Không.

*** Về nhân thân :**

- Ngày 22/11/2005, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Pleiku ra Quyết định đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc về hành vi gây rối trật tự công cộng. Thời gian áp dụng biện pháp giáo dục là 24 tháng, đến ngày 23/11/2007 chấp hành xong, tiền sự này đã được xóa.

- Ngày 11/3/2009, bị Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”, ngày 11/10/2010 bị

cáo chấp hành xong hình phạt tù, đã được xóa án tích.

Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

Ngoài ra, còn có 05 bị cáo không có kháng cáo và không bị kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Anh D và Nguyễn Bình Ái N2 quen biết nhau từ trước. Vào cuối tháng 01/2019, D gọi điện rủ N2 tìm việc làm thêm kiếm tiền dịp tết Kỷ Hợi 2019 thì N2 đồng ý. Do Nhân đang làm trong thành phố Hồ Chí Minh nên hẹn đến ngày 04/02/2019 sẽ về Pleiku gặp D (theo lời khai của N2).

Khoảng 15 giờ ngày 01/02/2019, Đỗ Thanh T2 đến quán cà phê vỉa hè ở ngã tư đường Duy Tân - Đinh Tiên Hoàng thì gặp Nguyễn Anh D từ trong quán đi ra, do biết T2 thường xuyên xóc bầu cua nên D nói với T2: *“Tết này ra Vĩnh Thanh làm bầu cua, anh chuẩn bị đồ nếu thiếu tiền thì em đưa tiền mua”*. T2 hiểu là D rủ mở sòng đánh bầu cua ăn tiền nên đồng ý và nói: *“Giờ anh không có đủ tiền”*, nghe vậy D liền đưa cho T2 500.000 đồng. Sau đó, T đến bên xe Đức Long, thành phố P gặp 01 người đàn ông (hiện chưa xác định nhân thân, lai lịch) là phụ xe khách tuyến Quy Nhơn đi thành phố Pleiku và nhờ người này mua 02 hộp hạt xí ngầu (mỗi hộp gồm 15 hạt xí ngầu, mỗi hạt xí ngầu có dạng hộp lập phương bằng xốp có dán giấy bên ngoài, mỗi mặt giấy có hình bầu, cua, tôm, cá, gà, nai), 02 bạt nhựa in hình bầu, cua, tôm, cá, gà, nai và 03 bộ tô, đĩa kim loại để xóc bầu cua. Chiều ngày 03/02/2019, Trúc ra bên xe Đức Long lấy các dụng cụ chơi bầu cua đã gửi người phụ xe mua mang về nhà.

Sáng ngày 04/02/2019, Nguyễn Bình Ái N2 về đến thành phố P thì D gọi điện thoại rủ N2 tham gia xóc bầu cua ăn tiền dịp tết, N2 đồng ý và hỏi D: *“Làm bầu cua thì tao làm cái gì?”*, D nói: *“Mày ngồi chung tiền và lấy tiền con bạc là được, làm hết ba ngày tết ăn được bao nhiêu tiền tính sau, sáng mai gặp ở quán cà phê tại ngã tư đường Duy Tân - Đinh Tiên Hoàng”* thì N2 đồng ý. Đến khoảng 16 giờ cùng ngày, T2 đến quán cà phê tại ngã tư đường Duy Tân - Đinh Tiên Hoàng với mục đích gặp D để thống nhất việc xóc bầu cua; khi đến quán thì D hỏi: *“Anh chuẩn bị xong chưa?”*, T2 nói: *“Xong rồi, mai ra làm thôi”*, sau đó T2 về nhà.

Khoảng 07 giờ ngày 05/02/2019, Nguyễn Bình Ái N2 đến ngồi uống nước tại quán cà phê ở ngã tư đường Duy Tân - Đinh Tiên Hoàng thì Nguyễn Anh D

đến. Đến 08 giờ cùng ngày, thì Đỗ Thanh T2 mang theo các dụng cụ đánh bạc đến quán cà phê gặp N2 và Duy. Tại đây, D nói với T2: *“Đây là N2, bạn em, tí nữa làm chung với anh, anh làm hết ba ngày tết rồi được nhiều em cho anh nhiều, được ít em cho anh ít, bây giờ xuống làm dân cho khách thấy”*, nói xong D bỏ đi, còn T2 và N2 mang dụng cụ đánh bạc đến vỉa hè trước tiệm vàng Vĩnh Thanh, số 75 Duy Tân, phường Diên Hồng, thành phố Pleiku trái 01 tấm bạt nhựa màu trắng, kích thước (1,1 x 1,48) mét in 06 ô vuông, mỗi ô vuông in lần lượt các hình bầu, cua, tôm, cá, gà, nai; đặt tô đĩa và hạt xí ngầu ra rồi tiếp tục vào ngồi uống nước tại quán đợi người đến chơi bầu cua. Đến khoảng 09 giờ cùng ngày, D đi bộ đến gặp T2 và hỏi: *“Sao chưa có khách”*, T2 trả lời: *“Tết người ta đi lễ chùa với chúc tết về mới chơi”*, nghe vậy D đến đưa tiền cho N2 và nói: *“Cầm 10.000.000 đồng này đi, có gì tí nữa thua thì chung cho người ta, nếu thiếu thì gọi tao, tao ra tao đưa thêm tiền cho”*. N2 đồng ý rồi cất tiền vào túi xách có quai chéo của N2 đeo trên vai, sau đó D bỏ đi về hướng đường Đinh Tiên Hoàng. Lúc này, có người đến chơi bầu cua nên T2 bắt đầu ngồi xóc bầu cua để người đi đường nhìn thấy vào tham gia đánh bạc, còn N2 ngồi bên cạnh T2 quan sát để thu tiền và chung tiền cho các con bạc. Mỗi lượt đánh bầu cua, T2 đặt 03 hạt xí ngầu trong đĩa rồi úp tô lên trên và lắc một hoặc nhiều lần xong đặt xuống nền, người chơi đặt tiền vào các hình ảnh trên tấm bạt nhựa (mỗi lần một người đặt ít nhất 50.000 đồng). Sau đó, T2 mở tô ra: Nếu có hình ảnh xuất hiện ở mặt trên của hạt xí ngầu trùng với hình ảnh người chơi đã đặt tiền thì người chơi thắng, được nhận lại số tiền đặt cược cùng với số tiền thắng cược tương đương số tiền đặt cược, nếu có bao nhiêu hình ảnh đã đặt cược xuất hiện ở mặt trên hạt xí ngầu thì được nhận bấy nhiêu lần số tiền người chơi đặt cược (Trong 01 ván, có 03 hạt xí ngầu nên người chơi có thể thắng tối đa số tiền gấp 03 lần tiền đặt cược), còn nếu hình ảnh người chơi đặt cược không xuất hiện ở mặt trên hạt xí ngầu thì người chơi thua hết số tiền đã đặt cược. Sau khi T2 ngồi xóc bầu cua thì lần lượt Huỳnh Quang B, Huỳnh Tấn L và một số đối tượng khác chưa xác định được nhân thân, lai lịch đến cùng vào tham gia đánh bạc. Khi vào đánh bạc, L mang theo 275.000 đồng tham gia cược 05 ván với 50.000 đồng/ván và thua hết 250.000 đồng còn lại 25.000 đồng không đủ tiếp tục đặt cược nên nghỉ và đứng xem đánh bạc. B mang theo 1.900.000 đồng tham gia cược 06 ván với mức tiền 100.000 đồng/ván. Đến khoảng 15 giờ cùng ngày, Lương Văn T3 điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, biển số: 81B2-472.58 đi đến thấy đánh bầu cua nên dừng xe vào cùng tham gia đánh bạc, T3 mang theo số tiền 2.300.000 đồng tham gia cược 07 ván

với mức tiền 100.000 đồng/ván đến 200.000 đồng/ván. Trong quá trình đánh bạc, N2 lấy 10.000.000 đồng mà D đưa ra cầm trên tay để đánh bạc, đến khoảng 13 giờ cùng ngày, khi thấy lượng tiền thắng bạc đã nhiều nên N2 đếm đủ 10.000.000 đồng rồi buộc dây thun cất tiền vào túi xách, trên tay N2 còn cầm số tiền khoảng 3.000.000 đồng là tiền đã ăn được của con bạc để tiếp tục đánh bạc. Đến 15 giờ 20 phút cùng ngày, Công an thành phố P phát hiện bắt quả tang T2, N2, B và T3 đang cùng nhau đánh bạc, L đứng xem, còn những người khác thì bỏ chạy thoát. Cơ quan điều tra đã thu giữ tại chiếu bạc số tiền 1.700.000 đồng; 03 tờ kim loại tròn đường kính 18cm, sâu 5,5cm; 03 đĩa kim loại tròn, đường kính 19cm, sâu 01cm; 03 hạt xí ngầu bằng giấy hình lập phương kích thước (2,2x2,2x2,2)cm, mỗi mặt in lần lượt các hình bầu, cua, tôm, cá, gà, nai; 01 bạt nhựa màu trắng, kích thước (1,1x1,48)m in 06 ô vuông, mỗi ô in lần lượt các hình bầu, cua, tôm, cá, gà, nai; thu giữ trên tay của Huỳnh Quang B số tiền 1.500.000 đồng; Huỳnh Tấn L số tiền 25.000 đồng; Lương Văn T3 số tiền 1.900.000 đồng và 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, biển số 81B2-472.58; thu giữ của Nguyễn Bình Ái N2 01 túi xách màu đen (không rõ nhãn hiệu), bên trong có 10.000.000 đồng và 01 hộp giấy đựng 06 hạt xí ngầu bằng giấy kích thước (2,2x2,2x2,2)cm, mỗi mặt in lần lượt các hình bầu, cua, tôm, cá, gà, nai; thu giữ trên tay N2 3.350.000 đồng và 01 ví nhãn hiệu MONT BLANC của N2, bên trong có 800.000 đồng.

Quá trình điều tra xác định: Số tiền mà các bị cáo dùng để đánh bạc là 18.475.000 đồng, cụ thể: Huỳnh Quang B mang theo 1.900.000 đồng để đánh bạc, Bảo đặt 06 lần, mỗi lần đặt 100.000 đồng. Khi bị bắt, B đã thắng 01 lần, thua 05 lần nên bị thu giữ số tiền 1.500.000 đồng; Huỳnh Tấn L mang theo 275.000 đồng để đánh bạc, L đặt 05 lần, mỗi lần đặt 50.000 đồng. Khi bị bắt, L đã thua 05 lần nên bị thu giữ số tiền 25.000 đồng; Lương Văn T3 mang theo 2.300.000 đồng để đánh bạc, T3 đặt 07 lần, mỗi lần đặt 100.000 đồng hoặc 200.000 đồng. Khi bị bắt, T3 thua 400.000 đồng nên bị thu giữ số tiền 1.900.000 đồng; Nguyễn Bình Ái N3 có 10.800.000 đồng, N3 dùng 10.000.000 đồng để đánh bạc. Khi bị bắt, N3 làm cái và thắng số tiền 3.350.000 đồng nên bị thu giữ số tiền 13.350.000 đồng; tiền thu giữ trên chiếu bạc là 1.700.000 đồng.

2. Giải quyết của Tòa án cấp sơ thẩm:

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 118/2020/HS - ST ngày 01 tháng 9 năm 2020 của Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Huỳnh Quang B phạm tội “Đánh bạc”.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điều 38; Điều 50; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Huỳnh Quang B 09 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày thi hành án.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên về tội danh và hình phạt đối với 05 bị cáo khác, tuyên xử lý vật chứng, nghĩa vụ chịu án phí sơ thẩm và tuyên quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

3. Kháng cáo của bị cáo:

Ngày 09/9/2020, bị cáo Huỳnh Quang B có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Ngày 10/9/2020, bị cáo Huỳnh Quang B có đơn kháng cáo bổ sung, xin được hưởng án treo.

4. Diễn biến tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị cáo giữ nguyên kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo.

Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Huỳnh Quang B, giữ nguyên bản án sơ thẩm về hình phạt đối với bị cáo Huỳnh Quang B.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi phạm tội: Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Huỳnh Quang B thừa nhận hành vi phạm tội như bản án sơ thẩm đã nêu. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử sơ thẩm, phù hợp với lời khai của các bị cáo khác trong vụ án và các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án. Do đó, có cơ sở để xác định:

Khoảng 15 giờ 20 phút ngày 05/02/2020, tại vỉa hè trước tiệm vàng Vĩnh Thạnh, số 75 Duy Tân, phường Diên Hồng, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai, Công an thành phố Pleiku phát hiện bắt quả tang Đỗ Thanh T2, Nguyễn Bình Ái N2, Lương Văn T3, Huỳnh Tấn L, Nguyễn Anh D và Huỳnh Quang B đã có hành vi đánh bạc trái phép dưới hình thức đánh bầu cua được thua bằng tiền với tổng số tiền là 18. 475.000 đồng. Vì vậy, việc Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Huỳnh Quang B về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[2] Xét kháng cáo xin được hưởng án treo của bị cáo Huỳnh Quang B, Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy rằng:

Bị cáo là người đã thành niên nhận thức được hành vi đánh bạc của mình là vi phạm pháp luật nhưng vì bản tính ham mê cờ bạc, nên vẫn bất chấp thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự công cộng, đồng thời gây ảnh hưởng xấu đến trật tự, trị an tại địa phương, và còn là nguyên nhân dẫn đến các tệ nạn xã hội và các tội phạm khác.

Bản thân bị cáo là người có nhân thân xấu, ngày 22/11/2005, Chủ tịch UBND thành phố Pleiku ra Quyết định đưa vào Cơ sở giáo dục bắt buộc về hành vi gây rối trật tự công cộng; ngày 11/3/2009, bị Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”, mặc dù đã được xóa tiền án, tiền sự nhưng bản thân bị cáo không lấy đó làm bài học cho bản thân mà vẫn còn vi phạm. Vì vậy, cần phải xử phạt bị cáo mức án nghiêm, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian là cần thiết để giáo dục, răn đe bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội. Do đó, Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo xin được hưởng án treo của bị cáo.

[3] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Huỳnh Quang B, Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy rằng:

Khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét vấn đề nhân thân, áp dụng đúng và đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, phân tích đúng vai trò của bị cáo trong vụ án để từ đó xử phạt Huỳnh Quang B 09 tháng tù là phù hợp.

Bị cáo kháng cáo nhưng tại giai đoạn phúc thẩm không phát sinh tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nào mới, bị cáo cũng không chứng minh được có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà bị cáo đáng được hưởng, mà Tòa án cấp sơ thẩm không áp dụng cho bị cáo, nên Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy cũng không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo.

[4] Về án phí: Do Hội đồng xét xử phúc thẩm giữ nguyên bản án sơ thẩm nên người kháng cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật tố tụng hình sự;

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Huỳnh Quang B. Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm 118/2020/HS-ST ngày 01 tháng 9 năm 2020 của Tòa án nhân dân thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai về hình phạt đối với bị cáo Huỳnh Quang B.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điều 38; Điều 50; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Huỳnh Quang B 09 tháng tù về tội “Đánh bạc”, thời hạn tù tính từ ngày thi hành án.

2. Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Buộc bị cáo Huỳnh Quang B phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Gia Lai;
- TAND Tp. Pleiku;
- VKSND Tp. Pleiku;
- Công an Tp. Pleiku;
- Chi cục THADS Tp. Pleiku;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án, THS, VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Lê Đình Nam